

Bản án số: 48/2023/HS-ST  
Ngày 20-7-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phong và ông Nguyễn Đình Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* Đỗ Trọng M, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố: không xác định, con bà Đỗ Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con: tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1992 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Đình Q:* Chị Đình Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị C; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/3/2023, Đỗ Trọng M (đã có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 34C-265.95 có trọng tải 2.490 Kg, ngồi bên ghế phụ có chị

Nguyễn Thị C (là vợ của M), cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương chở hàng (keo dính chuột) từ nhà đi giao hàng cho khách tại thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi giao hàng xong, M điều khiển xe ô tô đi theo hướng Ph - Cầu Th để về nhà. Đến 18 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường ĐT 499 thuộc địa bàn thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. M thấy đoạn đường đang thi công được rào chắn bằng cột mốc, căng dây, các phương tiện không được phép lưu thông. Do lúc đó chị C có nhu cầu đi vệ sinh cá nhân nên khi nhìn thấy đoạn đường không được căng dây, M đã điều khiển xe ô tô rẽ sang phải đi vào để chị C đi vệ sinh. Khi đi được khoảng vài mét, do không chú ý quan sát nên xe ô tô do M điều khiển đã va vào xe mô tô BKS 18D1-155.27 do anh Hoàng Đình Q điều khiển đi hướng ngược chiều cũng trên phần đường đang thi công, làm chiếc xe mô tô dính vào phần đầu xe ô tô, nằm kẹt ở dưới ba đờ sóc của xe ô tô còn anh Q bị đẩy ngược lại và ngã ra đường. Hậu quả: Anh Hoàng Đình Q tử vong tại hiện trường; 02 phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Trọng M đến Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đầu thú. Sau khi tiếp nhận đối tượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định trong cơ thể Đỗ Trọng M không có nồng độ cồn và các chất ma túy.

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): Nơi xảy ra va chạm giữa xe ô tô BKS 34C-265.95 với xe mô tô BKS 18D1-155.27 tại công trường thi công đoạn đường nối hai cao tốc C - N với cao tốc H - H (đường ĐT 499) chiều đường Ph đi L từ Km 40+450 đến Km 38+00 đường ĐT 499. Khu vực đoạn đường đang thi công có các cọc tiêu bằng ống nhựa phi 60 được sơn màu đỏ trắng, gắn phản quang có chiều dài 0,9m gắn trên trụ bê tông có KT (0,3x0,3x0,1)m đặt ở giữa đường và nối với nhau bởi hai sợi dây dứa màu nâu (khoảng cách giữa các cọc tiêu này là 5m) đặt ở giữa đường để phân chia phần đường xe chạy và phần đường công trường đang thi công. Tâm cọc tiêu đường cách mép nhựa phía Nam đường ĐT 499 là 11m. Phần còn lại về phía Bắc đường dành cho các phương tiện đang lưu thông có bề rộng 11,8m; phần đường đang thi công có bề rộng 11m và đều được trải bê tông nhựa phẳng, thẳng. Tại vị trí ngay trước khu vực hiện trường có hai cọc tiêu ở giữa đường không được nối với nhau bởi hai sợi dây dứa màu nâu. Tâm của hai cọc tiêu này đo dọc chiều đường cách nhau là 19,7m. Tại vị trí Km 40+450 đường ĐT 499 theo chiều đường Ph - L có đặt các biển thông báo “*Công trường đang thi công, biển chỉ dẫn các phương tiện đi sang trái đường ĐT 499 theo chiều Ph đi Lý Nh*”.

Phương tiện, dấu vết, nạn nhân được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ (1) đến (10).

Điểm mốc được xác định là góc phía Đông Bắc trụ tường phía Tây cổng chùa T nằm ở phía Nam đường.

Lấy mép nhựa phía Nam đường ĐT 499 làm chuẩn.

- Ký hiệu số (1) là vết trượt đơn, kích thước (9,6x1,12)m, hướng Ph đi L, trên mặt đường, bề mặt của vết bám dính chất màu đen dạng hạt cao su.

Điểm đầu mép phía Nam của vết trượt cách mép nhựa phía Nam đường là 9,5m và phía đi L 11,3m (đo dọc chiều đường) là điểm đối diện ngang đường với mốc cố định xác định ở trên, và đo dọc chiều đường về phía đi L 0,5m là điểm đối diện ngang đường với tâm cột mốc phía Đông không nối dây mở ngay trước khu vực hiện trường.

Điểm cuối mép phía Nam của vết trượt cách mép nhựa phía Nam đường là 9,3m.

- Ký hiệu số (2) là đám vết dầu bắn vẩy ngang đường có KT (0,7x1,1)m; mép phía Nam của đám vết cách mép nhựa phía Nam đường là 7,95m; mép phía Tây của đám vết đo dọc chiều đường về phía đi Ph 0,7m là điểm đối diện ngang đường với điểm đầu mép phía Nam vết số (1).

- Ký hiệu số (3) là vết xước đứt quãng có KT (1,1x0,01)m trên mặt đường, hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính chất màu nâu đỏ rỉ sắt.

Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,25m và đo dọc chiều đường về phía đi Ph 1,35m là điểm đối diện ngang đường với điểm đầu vết số (1).

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,55m.

- Ký hiệu số (4) là vết xước đứt quãng trên mặt đường, có KT (1,4x0,03)m, hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính rỉ sắt màu nâu đỏ.

Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,25m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (3) là 0,35m.

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,7m.

- Ký hiệu số (5) là vết xước đứt quãng trên mặt đường, có kích thước (1,1x0,02)m, hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính rỉ sắt màu nâu.

Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,15m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (3) là 0,4m.

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,45m.

- Ký hiệu số (6) là vết trượt liên tục trên mặt đường có KT (0,7x0,05)m hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính chất màu đen dạng hạt cao su.

Điểm đầu mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,55m và đồng thời trùng với điểm cuối vết số (5).

Điểm cuối mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,95m.

- Ký hiệu số (7) là vết xước liên tục trên mặt đường KT (7,6x0,02)m hướng Ph đi L, điểm đầu vết bám dính chất màu đen dạng hạt cao su và chất màu nâu rỉ sắt.

Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,2m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (5) là 1m.

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,05m.

- Ký hiệu số (8) là vết xước đứt quãng trên mặt đường KT (7,4x0,01)m hướng Ph đi L, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt.

Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,6m và đo về phía đi Ph đến điểm cuối vết số (5) là 0,4m.

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,5m.

- Ký hiệu số (9) là vết xước đứt quãng trên mặt đường có KT (6,6x0,01)m hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính chất sáng màu ánh kim.

Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Nam đường 7,95m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (7) là 0,95m.

Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Nam đường 7,65m.

- Ký hiệu số (10) là vết xước đứt quãng trên mặt đường KT (6,7x0,01)m hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính chất sáng màu ánh kim.

Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Nam đường 8,3m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (7) là 0,9m.

Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8m.

- Ký hiệu số (11) là vết xước đứt quãng trên mặt đường KT (6,8x0,02)m hướng Ph đi L, bề mặt bám dính chất màu đen dạng mặt cao su và chất màu nâu dạng rỉ sắt.

Điểm đầu vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,4m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (8) là 0,65m.

Điểm cuối vết cách mép nhựa phía Nam đường là 8,25m.

- Ký hiệu số (12) là vết trượt liên tục trên mặt đường KT (5,3x0,12)m hướng Ph đi L, bề mặt của vết bám dính chất màu đen dạng mặt cao su và đậm dần theo hướng trượt.

Điểm đầu mép phía Nam của vết cách mép nhựa phía Nam đường 7,7m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu vết số (9) là 0,9m.

Điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Nam đường là 7,5m.

- Ký hiệu số (13) là xe ô tô BKS 34C-265.95, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh, đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về phía đi L, đuôi xe quay về phía đi Ph. Kính chắn gió phía trước nứt vỡ dạng màng nhện, ốp kim loại phía trước cabin bẹp lún, ba đờ sóc phía trước xe nứt vỡ, cụm đèn chuyển hướng và chiếu sáng phía trước vỡ bật rời.

Tâm hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh trước xe ô tô cách mép nhựa phía Nam đường 7,5m; điểm tì sát của mặt lăn bánh xe ô tô trên mặt đường là điểm cuối vết trượt số (12).

Tâm hình chiếu đứng của đầu bên phải trục bánh sau xe ô tô ký hiệu số (13) cách mép nhựa phía Nam đường là 7,7m và đo về phía đi Ph đến điểm đầu mép phía Nam của vết số (1) là 7,1m.

- Ký hiệu số (14) là đám mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường KT (7,5x5)m, gồm nhiều mảnh vỡ có kích thước không đều nhau màu đen, màu đỏ; mép phía Nam của đám mảnh vỡ cách mép nhựa phía Nam đường là 4m; đầu phía đi Ph của đám mảnh nhựa vỡ đo dọc chiều đường về phía đi L là 0,7m là điểm đối diện ngang đường với đầu bên phải trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu số (13).

- Ký hiệu số (15) là xe mô tô BKS 18D1-155.27, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ Đen, nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về phía Nam đường, chéch phía đi Ph, đuôi xe quay về phía Bắc đường, chéch về phía đi L, ốp nhựa phía trước ghi đông, cụm đèn chiếu sáng, chuyển hướng phía trước bên phải, bên trái vỡ bật rời, bánh xe phía trước không còn hơi, thùng rách, cánh yếm chắn gió phía trước bên phải, bên trái vỡ hoàn toàn. Điểm tì sát của vành bánh trước trên mặt đường là điểm cuối của vết số (9), điểm tì sát của đế chân trước bên trái trên mặt đường là điểm cuối của vết số (7).

Đầu bên trái trục bánh trước xe mô tô cách mép nhựa phía Nam đường 7,6m và đo về phía đi Ph chéch phía Nam đường đến đầu bên phải trục bánh trước xe ô tô ký hiệu số (13) là 0,7m.

Đầu bên trái trục bánh sau xe mô tô ký hiệu số (15) cách mép nhựa phía Nam đường 8,5m.

- Ký hiệu số (16) là vị trí nạn nhân nằm trên mặt đường, nằm trong tư thế nằm nghiêng bên phải, đầu nạn nhân đội mũ bảo hiểm chụp kín hàm màu đen quay về phía Nam đường, mặc áo khoác màu xám đen, quần dài bằng vải màu đen, từ đỉnh đầu nạn nhân cách mép nhựa phía Nam đường là 1,15m và đo về phía đi Ph đến đầu bên phải trục bánh trước xe ô tô ký hiệu số (13) là 12,05m. Trung điểm giữa hai gót chân nạn nhân cách mép nhựa phía Nam đường là 2,8m và đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 1.55m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tạm giữ các phương tiện, tài liệu, dữ liệu gồm:

- Thu giữ của Đỗ Trọng M: 01 xe ô tô BKS 34C-265.95; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 34C-265.95; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 34C-265.95; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô BKS 34C-265.95; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Đỗ Trọng M có giá trị đến ngày 22/9/2025; 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Trọng M.

- 01 xe mô tô BKS 18D1-155.27.

- 01 chiếc USB màu bạc nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 04GB, bên trong lưu trữ 01 tập tin video được trích xuất từ camera tại xưởng vật liệu của nhà anh Lê Đức C - sinh năm 1991, trú tại thôn 2 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam,

đoạn video có dung lượng 9367KB, ghi lại diễn biến vụ tai nạn xảy ra ngày 16/3/2023.

\* Khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn:

- *Xe mô tô BKS 18D1-155.27*: Gương chiếu hậu bên phải, bên trái gãy bật rời còn lại cần gương. Cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng bên phải, bên trái vỡ bật rời và được giữ lại bởi dây dẫn điện bên trong. Nhựa ốp phía trước ghi đông vỡ bật rời. Đồng hồ công tơ mét nứt vỡ, bật lệch. Nhựa ốp phía sau cổ xe nứt vỡ bật lệch. Cánh yếm chắn gió và thân yếm bên phải, trái vỡ bật rời. Chấn bùn bánh trước vỡ bật rời. Đầu mút kim loại bịt ngoài đầu ghi đông bên trái có đám vết xước KT (3x3)cm không rõ hướng bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Khung kim loại làm giá đỡ nhựa ốp phía trước của xe bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, bề mặt cài giắt nhựa màu đỏ KT (17x10)cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 64cm. Ghi đông bị vặn xoay, đẩy lệch theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải làm cho đầu mút đầu bên phải ghi đông cách đầu bên phải trục bánh sau là 70cm. Càng bánh trước bị vặn xoay hình vỏ ốc theo hướng từ trái qua phải, từ trước về sau làm cho bánh trước vặn xoay vuông góc với thân xe, đồng thời làm cho mặt ngoài giảm xóc trước bên phải tỳ sát vào mặt của động cơ và đầu bên trái trục bánh trước cách đầu bên trái trục bánh sau là 110cm. Lốp bánh trước không còn hơi. Mặt lăn và má bên phải lốp bánh trước có vết thủng rách KT (8x7)cm. Điểm gần nhất của vết đo cùng chiều quay khi bánh xe tiến đến mép trước chữ “D” trong dòng chữ “DRC” là 4cm. Vành bánh trước bị đẩy cong vênh từ ngoài vào tâm trục trên diện KT (25x5)cm đồng thời làm cho 9 nan hoa tại vị trí tương ứng bật lệch. Điểm cong gập nhất của vết trùng với chân van. May ơ bên trái bánh trước nứt vỡ KT(10x3)cm. Đầu bên trái để chân trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ sau về trước làm cho mặt trên của để chân này tỳ sát vào mặt bên trái ốp kim loại bảo vệ động cơ bên trái xe. Mặt hướng phía dưới đầu mút kim loại để chân này có vết mài mòn kim loại KT (3x2)cm có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có đám vết xước KT(20x8)cm có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Điểm gần nhất của vết đo đến mép sau ốp nhựa này là 30cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 54cm. Để chân sau bên trái ở trạng thái đóng. Mặt hướng sang bên trái khung kim loại giá đỡ để chân này có vết xước mòn kim loại KT(3x3)cm có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Điểm gần nhất của vết trùng với mép dưới của giá đỡ kim loại này đồng thời cao cách mặt đất 30cm. Mặt hướng sang bên trái đầu tay xách phía sau bên trái xe có vết xước mòn kim loại KT (8x1)cm hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Điểm gần nhất của vết đo đến đầu tay xách này là 04cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 78cm.

- *Xe ô tô BKS 34C-265.95*: Bên phải kính chắn gió phía trước nứt vỡ dạng mạng nhện KT (140x75)cm. Điểm gần nhất của vết trùng mép phải kính chắn gió

này, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 139cm. Trên nền vết nứt vỡ bám dính mô da, cơ, lông trên diện (7x5)cm, điểm gần nhất đo đến mép phải kính chắn gió này là 30cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 39cm. Cần gạt nước phía trước bên phải xe bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau trên diện KT (50x3)cm, điểm cong gập nhất đo đến chân cần gạt nước là 46cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 138cm. Cụm đèn chiếu sáng, chuyển hướng phía trước bên phải xe bật rời được giữ lại bởi dây dẫn điện bên trong. Đầu bên phải kim loại ốp phía trước đầu xe có đám vết bẹp lún KT (70x50x10)cm hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Điểm gần nhất của vết đo đến thành bên phải xe là 20cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 90cm. Trên nền vết bẹp lún có đám vết xước KT (50x45)cm, bề mặt làm sạch bụi đất bám, bám dính chất màu trắng, đỏ hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên. Điểm gần nhất đo đến thành bên phải xe là 30cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 90cm. Đầu bên phải ba đờ sóc trước bật rời để lộ khung kim loại bên trong. Mặt ngoài đầu bên phải ba đờ sóc trước có đám vết xước, vỡ nhựa trên diện KT (56x50)cm hướng từ trái qua phải. Điểm gần nhất trùng mép phải ba đờ sóc trước. Đầu bên phải khung kim loại làm giá đỡ ba đờ sóc trước bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau KT(20x12)cm. Điểm cong gập nhất vết đo đến mép phải khung kim loại này là 20cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 70cm. Trên nền vết cong gập có đám vết trượt KT (15x10)cm, hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên, bề mặt bong tróc sơn và bám dính chất màu xanh. Điểm gần nhất vết đo đến mép phải khung kim loại này là 20cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 70cm. Mặt hướng phía trước và bên phải đầu bên phải sắt xi phía trước xe có đám vết xước KT (14x20)cm hướng từ trái qua phải từ trước về sau bề mặt bám dính chất màu xanh đen. Điểm gần nhất đo đến bên phải thành xe là 50cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 43cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 156/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

*“1. Các kết quả chính*

*1.1. Kết quả khám nghiệm:*

*- Cột sống cổ mất vững. Gãy mỏm gai đốt sống C7. Gãy, trật khớp đốt sống C7-T1, làm đứt ngang tủy sống đoạn C7-T1, làm tụ máu cơ và tổ chức xung quanh cột sống cổ.*

*- Các vết sây sát, rách da, tụ máu tại vùng mặt, lưng, hai tay, hai chân.*

*- Gãy hở 1/3 giữa hai xương cẳng tay phải, gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái, trật khớp đầu dưới xương trụ tay trái.*

*1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.*

*2. Kết luận*

*Nguyên nhân tử vong của anh Hoàng Đình Q: Chấn thương cột sống - tử vong cổ (trật khớp, đứt tủy đoạn C7-T1)”.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá thiệt hại của 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS 18D1-155.27, số máy: JC52E-5356088, số khung: RLHJC5226CY797352, màu sơn: Đỏ Đen, xe đã qua sử dụng là: 6.860.000đ (Sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)”.*

Ngày 17/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam phối hợp xác thực nội dung trong đoạn video được trích xuất từ camera tại xưởng vật liệu của nhà anh Lê Đức C ngày 16/3/2023. Tại Văn bản trả lời kết quả xác thực tệp tin video số 05/PC09-KTSĐT ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh tệp video gửi đến”*.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-TA ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Đỗ Trọng M về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng M phạm tội “Vô ý làm chết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Trọng M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đỗ Trọng M đã tích cực bồi thường cho gia đình anh Hoàng Đình Q số tiền 220 triệu đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác; đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng, gia đình bị hại đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Đỗ Trọng M 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Đỗ Trọng M; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ngày 07/7/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hoàng Đình Q, chị Đinh Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; về trách nhiệm dân sự, chị không đề nghị bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì; về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trọng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trọng M thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, kết luận giám định tử thi, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2023, Đỗ Trọng M (đã có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô BKS 34C-265.95 vào đoạn đường ĐT 499 đang trong giai đoạn thi công hướng Ph - Cầu Th thuộc địa bàn thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có các cọc tiêu, các biển thông báo và bị cáo biết rõ là đoạn đường đang thi công không được phép lưu thông, cấm các phương tiện không được đi vào nhưng bị cáo đã điều khiển xe vào, khi đi được khoảng vài mét, do không chú ý quan sát nên xe ô tô do M điều khiển đã va vào xe mô tô BKS 18D1-155.27 do anh Hoàng Đình Q điều khiển đi hướng ngược chiều cũng trên đoạn đường đang thi công. Hậu quả: Anh Q tử vong tại hiện trường, thiệt hại về tài sản trị giá 6.860.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi vô ý do cẩu thả; ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương.

Do vậy, hành vi của Đỗ Trọng M đã phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trọng M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Hoàng Đình Q số tiền 220 triệu đồng; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa, bị cáo xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có mẹ là bà Đỗ Thị Ng có thời gian công tác trong quân đội, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có giấy chứng nhận được công nhận đạt danh hiệu “Thanh niên quyết thắng”. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đỗ Trọng M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Hoàng Đình Q số tiền 220 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; đối với chiếc mô tô bị hư hỏng, gia đình bị hại tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tài liệu, dữ liệu đã tạm giữ:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 34C-265.95 cùng 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 34C-265.95, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 34C-265.95, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô BKS 34C-265.95, 01 Căn cước công dân mang tên Đỗ Trọng M là tài sản, tài liệu cá nhân hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng M; 01 xe mô tô BKS 18D1-155.27 là tài sản hợp pháp của chị Đình Thị H (là vợ của anh Hoàng Đình Q). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã trả lại các tài sản, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Đỗ Trọng M không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng M phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 20/7/2023). Giao bị cáo Đỗ Trọng M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Đỗ Trọng M phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo M vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Trọng M 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Đỗ Trọng M (được quản lý theo hồ sơ vụ án). Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB đã được niêm phong.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Trọng M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Hoa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**